

Số: 02/QĐ - MNGL

Giao Hưng, ngày 16 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG BỐ CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2026 CỦA TRƯỜNG MẦM NON GIAO LONG

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MN GIAO LONG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Giao Hưng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

Căn cứ quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 14/01/2026 của UBND xã Giao Hưng về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2026-2030 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã;

Căn cứ quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của UBND xã Giao Hưng về việc điều chỉnh mã nguồn dự toán ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập xã Giao Hưng năm 2026.

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu giao dự toán ngân sách nhà nước đầu năm 2026 của trường mầm non Giao Long (Kèm theo biểu mẫu 02).

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các bộ phận của Trường Mầm non Giao Long chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các bộ phận liên quan;
- Lưu VT.



Lê Thị Huệ

Giao Hưng, ngày 16 tháng 01 năm 2026

BIÊN BẢN
CÔNG KHAI VÀ NIÊM YẾT DỰ TOÁN NSNN NĂM 2026

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Giao Hưng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 14/01/2026 của UBND xã Giao Hưng về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2026-2030 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã;

Căn cứ quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của UBND xã Giao Hưng về việc điều chỉnh mã nguồn dự toán ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập xã Giao Hưng năm 2026.

I. Thời gian, địa điểm:

Hôm nay, vào hồi 8h ngày 30 tháng 12 năm 2025 tại trường mầm non Giao Long tiến hành họp để công khai dự toán ngân sách năm 2026.

II. Thành phần:

- | | |
|----------------------------|---------------------------------|
| 1, Bà: Lê Thị Huế | - Hiệu trưởng |
| 2, Bà: Nguyễn Thị Nga | - Phó hiệu trưởng |
| 3, Bà: Trần Thị Cam | - Phó hiệu trưởng |
| 4, Bà: Nguyễn Thị Thu Hằng | - Kế toán |
| 5, Bà: Đinh Thị Huệ | - Thư ký hội đồng |
| 6, Bà: Ngô Thị Hồng | - Trưởng Ban thanh tra nhân dân |
| 7, Bà: Trần Thị Mận | - Tổ trưởng tổ Mẫu giáp |

Cùng tập thể CB- GV Trường mầm non Giao Long tham dự 27/27

III. Nội dung:

Công khai dự toán thu chi ngân sách của đơn vị năm 2026

Đơn vị: Trường Mầm non Giao Long
Chương: 822

Biểu số 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-
BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài
chính)

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 02/QĐ- MNGL ngày 16/01/2026 của Trường MN Giao Long)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

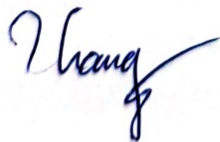
TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.918.226.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.918.226.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	6.918.226.000
3.1	Kinh phí thực hiện tự chủ (Đã trừ 40% học phí)	6.075.288.000

	Trong đó 40% học phí	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	534.900.000
	Trong đó:	
	100% học phí (Theo ND238/2025)	532.800.000
	Chi phí học tập (Theo ND238/2025)	2.100.000
3.3	Kinh phí thưởng theo nghị định 73/2024	308.038.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Giao Hưng, ngày 16 tháng 01 năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Thu Hằng



Lê Thị Huế

Giao Hung, ngày 16 tháng 01 năm 2025

**BÁO CÁO CÔNG KHAI THUYẾT MINH SỐ LIỆU
DỰ TOÁN THU – CHI NSNN NĂM 2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai NS đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Giao Hung về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 14/01/2026 của UBND xã Giao Hung về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2026-2030 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã;

Căn cứ quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của UBND xã Giao Hung về việc điều chỉnh mã nguồn dự toán ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập xã Giao Hung năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-MNGL ngày 16 tháng 01 năm 2026 của hiệu trưởng trường mầm non Giao Long về việc công bố công khai dự toán thu chi ngân sách năm 2026;

Dưới đây là thuyết minh số tại biểu số 02 : Dự toán thu – chi NSNN 2026

***Tổng kinh phí giao: 6.918.226.000 đồng**

Kinh phí thực hiện chế độ giao tự chủ (Đã trừ 40% học phí) là:
6.075.288.000 đồng

Kinh phí thực hiện chế độ không giao tự chủ là: 534.900.000 đồng

-Trong đó:

+100% học phí (Theo NĐ238/2025): 532.800.000

+ Chi phí học tập (Theo NĐ238/2025): 2.100.000

Kinh phí thưởng theo nghị định 73/2024/NĐ-CP: 308.038.000 đồng.



Lê Thị Huệ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ GIAO HƯNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 728 /QĐ-UBND

Giao Hưng, ngày 29 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và Dự toán
ngân sách nhà nước năm 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ GIAO HƯNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/06/2025;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 30/10/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ % phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh khóa XV về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu chi ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh khóa XV về việc quyết định phân bổ dự toán thu chi ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND Tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của HĐND xã Giao Hưng về Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn xã Giao Hưng năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của HĐND xã Giao Hưng về việc điều chỉnh giao biên chế cán bộ, công chức khối chính quyền địa phương (các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã); số lượng người làm việc (viên chức) hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên của xã Giao Hưng tỉnh Ninh Bình năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của HĐND xã Giao Hưng về việc quyết định dự toán thu, chi ngân sách nhà nước xã Giao Hưng năm 2026;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc trên địa bàn

(Theo các biểu chi tiết đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 giao cho các cơ sở giáo dục trực thuộc trên địa bàn là dự toán đã được bù trừ với nguồn kinh phí cấp bù tiền Miễn học phí cho đơn vị theo chế độ quy định,

Điều 3. Căn cứ chỉ tiêu phát triển kinh tế- xã hội; dự toán ngân sách được giao năm 2026, các cơ quan, đơn vị trực thuộc trên địa bàn xã tổ chức thực hiện theo quy định, đảm bảo:

1. Chi ngân sách nhà nước được quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; chống thất thoát lãng phí, thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước theo quy định; thực hiện đầy đủ các chính sách tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp theo quy định. Bố trí kinh phí để thực hiện các chế độ, chính sách đảm bảo để các đối tượng hưởng chính sách được nhận tiền hỗ trợ kịp thời theo quy định.

2. Căn cứ dự toán ngân sách giao năm 2026, các cơ quan, đơn vị trực thuộc trên địa bàn xã tiếp tục thực hiện các quy định về tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2026 theo quy định tại khoản 2 Điều 3 tại Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình .

Điều 4. Phòng Kinh tế, Thuế cơ sở 8 tỉnh Ninh Bình, KBNN khu vực V- Phòng giao dịch số 7 tỉnh Ninh Bình theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện đúng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 được giao, tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định.

Điều 5. - Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

- Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình;
- TT. Đảng uỷ xã;
- TT. HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, PKT.



Nguyễn Hải Toàn

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON GIAO LONG

(Kèm theo Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND xã Giao Hưng)



Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026	GHI CHÚ
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.918.226	
1	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	6.918.226	
	- Chi thường xuyên không giao tự chủ	6.918.226	
	Chương 822 - Loại 070 - Khoản 071 ⁽¹⁾	6.610.188	Mã nguồn 12
	Chương 822 - Loại 070 - Khoản 071 ⁽²⁾	308.038	Mã nguồn 18

Ghi chú: (1) gồm: - Kinh phí cấp bù tiền Miễn học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP: 532,800 triệu đồng. Đơn vị được sử dụng 40% để chi Quỹ lương và 60% chi hoạt động thường xuyên năm 2026 sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định hướng dẫn tại Nghị định 238/2025/NĐ-CP. Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập: 2,1 triệu đồng; - Quỹ lương theo biên chế có mặt: 5.404,968 triệu đồng; Kinh phí hoạt động/Biên chế: 670,320 triệu đồng. Trong đó một phần kinh phí này được bù trừ từ nguồn kinh phí cấp bù tiền Miễn học phí cho đơn vị theo chế độ quy định để chi Quỹ lương và hoạt động thường xuyên năm 2026;

(2) gồm: Kinh phí chi Tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP

QUYẾT ĐỊNH

**V/v giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2026- 2030 đối với
các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ GIAO HƯNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH13;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 1674/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Ninh Bình năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc chuyển nguyên trạng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND các huyện, thành phố về UBND cấp xã quản lý;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 07/7/2025 của UBND xã Giao Hưng về việc tiếp nhận, quản lý và đổi tên các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã Giao Hưng, tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 30/10/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ % phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 9/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh khóa XV về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu chi ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh khóa XV về việc quyết định phân bổ dự toán thu chi ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND Tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của HĐND xã Giao Hưng về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách xã Giao Hưng năm 2026; Quyết định phân bổ dự toán thu chi ngân sách địa phương xã Giao Hưng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Giao Hưng về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã Giao Hưng tại Tờ trình số 03/TTr-PKT ngày 14/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2026-2030 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND xã do ngân sách nhà nước tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (Nhóm 3) và đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (Nhóm 4) theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi và bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị được giao tại Điều 1, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt các quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Văn hoá- Xã hội, Thủ trưởng đơn vị được giao quyền tự chủ tại Điều 1 và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hải Toàn



DANH SÁCH GIAO QUYỀN TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ TÀI CHÍNH GIAI ĐOẠN 2026-2030

Cho các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn xã Giao Hưng

(Kèm theo Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2026)

DVT: 1000 đồng

STT	Đơn vị	Dự toán NSNN giao năm 2026	Kinh phí giao tự chủ về tài chính	Ghi chú
	Tổng cộng	76.252.858	76.252.858	
I	Khối Mầm non	19.697.164	19.697.164	
1	Mầm non Giao Long	6.918.226	6.918.226	Đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4)
2	Mầm non Giao Nhân	5.987.185	5.987.185	Đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4)
3	Mầm non Giao Châu	6.791.753	6.791.753	Đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4)
II	Khối Tiểu học	29.931.080	29.931.080	
1	Tiểu học Giao Long	7.085.090	7.085.090	Đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4)
2	Tiểu học Giao Nhân	9.065.857	9.065.857	Đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4)
3	Tiểu học Giao Châu	8.334.139	8.334.139	Đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4)
4	Trẻ em khuyết tật	5.445.994	5.445.994	Đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4)

III	Khôi THCS	22.486.246	22.486.246	
1	THCS Giao Long	6.470.133	6.470.133	Đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4)
2	THCS Giao Nhân	7.986.342	7.986.342	Đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4)
3	THCS Giao Châu	8.029.771	8.029.771	Đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4)
IV	Khôi Y tế	4.138.368	4.138.368	
1	Trạm Y tế	4.138.368	4.138.368	Đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (đơn vị nhóm 3)

Số: 49/QĐ-UBND

Giao Hưng, ngày 15 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh mã nguồn dự toán ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập
xã Giao Hưng năm 2026.**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ GIAO HƯNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH13;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 30/10/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ % phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 9/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh khóa XV về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu chi ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh khóa XV về việc quyết định phân bổ dự toán thu chi ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND Tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của HĐND xã Giao Hưng về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách xã Giao Hưng năm 2026; Quyết định phân bổ dự toán thu chi ngân sách địa phương xã Giao Hưng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Giao Hưng về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 14/01/2026 của UBND xã Giao Hưng về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2026-2030 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kinh tế;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh mã nguồn dự toán chi ngân sách của UBND xã Giao Hưng năm 2026 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính:

(Theo phụ biểu chi tiết đính kèm)

Điều 2. Căn cứ vào mã nguồn kinh phí được điều chỉnh các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND- UBND, Phòng Kinh tế, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập, Kho bạc nhà nước Khu vực V- phòng Giao dịch số 7 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND;
- Lãnh đạo UBND xã
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, PKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH
Nguyễn Hải Toàn

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2026 của UBND xã Giao Hưng)

ĐVT: Đồng

Số TT	Nội dung	CHƯƠNG	LOẠI	KHOẢN	Dự toán theo Quyết định 728/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	Mã nguồn	Điều chỉnh theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày	Mã nguồn
I	Khởi Mầm Non				19.697.164.000	-	19.697.164.000	
1	Mầm non Giao Long	822	070	071	6.918.226.000		6.918.226.000	
					6.610.188.000	Mã nguồn 12	6.075.288.000	Mã nguồn 13
							534.900.000	Mã nguồn 12
					308.038.000	Mã nguồn 18	308.038.000	Mã nguồn 18
2	Mầm non Giao Nhân	822	070	071	5.987.185.000		5.987.185.000	
					5.722.756.000	Mã nguồn 12	5.131.606.000	Mã nguồn 13
							591.150.000	Mã nguồn 12
					264.429.000	Mã nguồn 18	264.429.000	Mã nguồn 18
	Mầm non Giao Châu	822	070	071	6.791.753.000		6.791.753.000	
					6.492.732.000	Mã nguồn 12	5.909.382.000	Mã nguồn 13
							583.350.000	Mã nguồn 12
					299.021.000	Mã nguồn 18	299.021.000	Mã nguồn 18
II	KHỞI TIỂU HỌC				29.931.080.000	-	29.931.080.000	
1	Tiểu học Giao Long	822	070	072	7.085.090.000		7.085.090.000	
					6.764.473.000	Mã nguồn 12	6.019.873.000	Mã nguồn 13
							744.600.000	Mã nguồn 12
					320.617.000	Mã nguồn 18	320.617.000	Mã nguồn 18
2	Tiểu học Giao Nhân	822	070	072	9.065.857.000		9.065.857.000	
					8.670.238.000	Mã nguồn 12	7.709.038.000	Mã nguồn 13
							961.200.000	Mã nguồn 12
					395.619.000	Mã nguồn 18	395.619.000	Mã nguồn 18
3	Tiểu học Giao Châu	822	070	072	8.334.139.000		8.334.139.000	
					7.955.396.000	Mã nguồn 12	7.084.496.000	Mã nguồn 13
							870.900.000	Mã nguồn 12

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2026 của UBND xã Giao Hưng)
Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1125030

Đơn vị: Trường Mầm non Giao Long : C822 - L070 - K071

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Dự toán giao	Nguồn KP
I	Tổng số cán bộ	Người		
	- Số định biên được giao	Người	33	
	- Số biên chế có mặt	Người	32	
	- Số học sinh tại thời điểm giao	Người	370	
II	Tổng số tiền	Nghìn đồng	6.918.226	
1	Kinh phí thực hiện tự chủ (Đã trừ 40% học phí)	Nghìn đồng	6.075.288	Nguồn 13
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	Nghìn đồng	534.900	Nguồn 12
	<i>Trong đó</i>			
	100% học phí(Theo ND238/2025)	Nghìn đồng	532.800	
	Chi phí học tập(Theo ND238/2025)	Nghìn đồng	2.100	
3	Kinh phí thưởng (Kinh phí nguồn Tự chủ)	Nghìn đồng	308.038	Nguồn 18
	Kinh phí thưởng theo Nghị định số 73/2024	Nghìn đồng	308.038	